TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 221/2025/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213; Điều 371; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

* Chị NTM, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn S T, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

* Anh Đ C D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn S T, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTM và anh Đ C D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị NTM và anh Đ C D có 02 con chung là cháu Đinh Công K, sinh ngày 22/6/2017 và cháu Đinh Công Kh, sinh ngày 31/01/2022. Chị Minh và anh Duy thỏa thuận anh Duy trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu K và cháu Kh đến khi đến khi cháu K và cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Duy không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Minh đến khi anh Duy có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị NTM được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị NTM và anh Đ C D không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Chị NTM và anh Đ C D không có nợ chung.

[5] Về lệ phí:

Chị NTM phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059296 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

Anh Đ C D phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059295 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTM và anh Đ C D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị NTM và anh Đ C D có 02 con chung là cháu Đinh Công K, sinh ngày 22/6/2017 và cháu Đinh Công Kh, sinh ngày 31/01/2022. Chị Minh và anh Duy thỏa thuận anh Duy trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu K và cháu Kh đến khi đến khi cháu K và cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Duy không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Minh đến khi anh Duy có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị NTM được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị NTM và anh Đ C D không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị NTM và anh Đ C D không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị NTM phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059296 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

Anh Đ C D phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059295 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã YT, huyện TT (GCNKH số 13, ngày 12/10/2018);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân